

Số: 13/2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

### 1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định ở thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) nghỉ công tác ở một chức danh nhưng vẫn đang giữ hoặc được chuyển sang chức danh khác.

c) Cán bộ cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ công tác do đã hết nhiệm kỳ công tác tại thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.

d) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ công tác sau thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 3. Chính sách hỗ trợ**

Ngoài chế độ, chính sách đối với người nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ, đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ như sau:

### 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức.

a) Cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính khi nghỉ công tác được hỗ trợ một lần từ khi nghỉ công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 12 tháng, mỗi tháng hỗ trợ bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

c) Tiền lương hiện hưởng là tiền lương của tháng liền kề trước khi nghỉ công tác theo quy định của pháp luật về tiền lương.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành)

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn,

tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) được hỗ trợ một lần khi nghỉ công tác.

b) Mức hỗ trợ: 06 tháng mức phụ cấp hoặc hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng của chức danh tại thời điểm nghỉ công tác (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg-185b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**